

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện
cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ (có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện theo ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền và đề ra giải pháp cụ thể để thực hiện hiệu

quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo số lượng giao dịch phát sinh đạt tỷ lệ theo quy định;

- Chủ động rà soát, tham mưu đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định và yêu cầu thực tiễn nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử gửi Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện cấu hình dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cấu hình quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở TT&TT);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT_(NTVA).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Toàn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ (22 TTHC)				
I	Lĩnh vực Người có công (05 TTHC)				
1	1.010808.000.00.00.H18	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
2	1.010809.000.00.00.H18	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
3	1.010811.000.00.00.H18	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
4	1.010823.000.00.00.H18	Hưởng lại chế độ ưu đãi	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
5	1.010827.000.00.00.H18	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
II	Lĩnh vực Lao động (03 TTHC)				
1	2.001955.000.00.00.H18	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
2	1.000464.000.00.00.H18	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
3	1.000479.000.00.00.H18	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
III	Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước (02 TTHC)				
1	1.005132.000.00.00.H18	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
2	2.002028.000.00.00.H18	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
IV	Lĩnh vực Việc làm (11 TTHC)				
1	1.000105.000.00.00.H18	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
2	1.000459.000.00.00.H18	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
3	2.000205.000.00.00.H18	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ	X	
4	2.000192.000.00.00.H18	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ	X	
5	1.009811.000.00.00.H18	Gia hạn giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ	X	
6	2.000178.000.00.00.H18	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
7	1.000401.000.00.00.H18	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
8	2.001953.000.00.00.H18	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
9	1.001978.000.00.00.H18	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
10	1.001966.000.00.00.H18	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
11	1.000362.000.00.00.H18	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
V	Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động (01 TTHC)				
1	2.000134.000.00.00.H18	Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nội vụ		X
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (01 TTHC)				
	Lĩnh vực Người có công				
1	1.010832.000.00.00.H18	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện		X
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH XÃ - HUYỆN - TỈNH (08 TTHC)				
	Lĩnh vực Người có công				
1	2.002308.000.00.00.H18	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X

STT	MÃ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ	PHÍ, LỆ PHÍ	
				Có	Không
2	2.002307.000.00.00.H18	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với Cựu chiến binh	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
3	1.010824.000.00.00.H18	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
4	1.010803.000.00.00.H18	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
5	1.010816.000.00.00.H18	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
6	1.010819.000.00.00.H18	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
7	2.001157.000.00.00.H18	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X
8	2.001396.000.00.00.H18	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã		X